

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM VĂN HAI

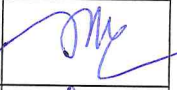
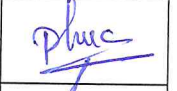
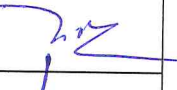
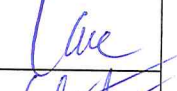
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM VĂN HAI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ	Chủ tịch HĐ	
2	Trần Quang Hùng	Phó hiệu trưởng, Phó Bí thư chi bộ	Phó chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thư ký HĐ- Tổ trưởng chuyên môn khối 3	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ	
5	Trương Minh Phúc	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên HĐ	
6	Lê Minh Hoàng	Tổng phụ trách	Ủy viên HĐ	
7	Trần Uyên Thi	Tổ trưởng chuyên môn khối 1	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Thành Lệ Hoa	Tổ trưởng chuyên môn khối 2	Ủy viên HĐ	
9	Lê Thị Huỳnh Mai	Tổ trưởng chuyên môn khối 4	Ủy viên HĐ	
10	Đặng Vũ Lâm	Tổ trưởng chuyên môn khối 5	Ủy viên HĐ	
11	Nguyễn Thị Oanh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên HĐ	
12	Mã Sinh Sang	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
13	Chu Thị Khánh Hà	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
14	Cao Thị Trường An	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
15	Phương Huệ	Trưởng ban ĐDCMHS	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	36
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	51
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	52
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	67
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	69
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	71
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	73
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	1- 24

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X		
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x	X	X
Tiêu chí 1.4		x	X	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	X	X
Tiêu chí 1.7		x	X	
Tiêu chí 1.8		x	X	
Tiêu chí 1.9		x	X	
Tiêu chí 1.10		x	X	
Tiêu chuẩn 2		X		
Tiêu chí 2.1		x	X	X
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	X	X
Tiêu chuẩn 3		X		
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chuẩn 4		X		
Tiêu chí 4.1		x	X	X
Tiêu chí 4.2		x	X	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 5		X		
Tiêu chí 5.1		x	X	
Tiêu chí 5.2		x	X	
Tiêu chí 5.3		x	X	
Tiêu chí 5.4		x	X	X
Tiêu chí 5.5		x	X	X

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM VĂN HAI

Tên trước đây: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM VĂN HAI

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận 11	Điện thoại	0938445745
Xã / phường/thị trấn	07	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	http://thphamvanhaiq11.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	18/9/1995	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	4	4	4	4	4
Khối lớp 2	5	3	4	4	4
Khối lớp 3	3	5	3	4	4
Khối lớp 4	4	4	5	3	4
Khối lớp 5	4	4	4	5	3
Cộng	20	20	19	19	19

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	22	22	22	22	22	
1	Phòng học	22	22	22	22	22	
a	Phòng kiên cố	22	22	22	22	22	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	1	1	1	1	1	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	3	3	3	3	3	
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0	
	Cộng	26	26	26	26	26	

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	27	16	1	0	26	1	
Nhân viên	2	2	0	1	1	0	
Cộng	31	19	1	1	28	2	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	25	26	24	23	26
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	$\frac{25}{20}$ = 1,25	$\frac{26}{21}$ = 1,23	$\frac{23}{20}$ = 1,15	$\frac{25}{20}$ = 1,25	$\frac{26}{19}$ = 1,37
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	$\frac{20}{582}$ = 0,034	$\frac{26}{548}$ = 0,047	$\frac{24}{538}$ = 0,045	$\frac{23}{549}$ = 0,042	$\frac{26}{485}$ = 0,054
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	3	5	3	4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	1

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	582	548	538	549	485	
	- Nữ	284	260	259	254	224	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
	- Dân tộc thiểu số	438	417	394	402	350	
	- Khối lớp 1	99	110	100	122	88	
	- Khối lớp 2	158	87	105	96	120	
	- Khối lớp 3	100	152	84	102	95	
	- Khối lớp 4	101	99	152	80	103	
	- Khối lớp 5	124	100	96	149	79	
2	Tổng số tuyển mới	96	110	96	118	86	
3	Học 2 buổi/ngày	582	548	538	549	485	
4	Bán trú		391	350	388	340	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	29,1	27,4	28,3	28,9	25,5	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	548/582 94,15%	512/548 93,43%	501/538 93,12%	508/549 92,53%	457/485 94,22%	
	- Nữ	284	260	259	254	224	
	- Dân tộc thiểu số	438	417	394	408	358	
8	Tổng số học sinh giới cấp huyện/tỉnh	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giới quốc gia	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
	chính sách						
	- Nữ	0	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	1	0	0	
12	Khuyết tật	8	07	04	01	01	
13	Lưu ban	6	05	07	06	08	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	94,94%	93,63%	96%	86,08%	93,18%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98,68%	98,88%	98,41	98,5%	98,02%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99,19	91%	90,63%	95,97%	96,2%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phạm Văn Hai là tiền thân của trường Tư thực Hoa văn Khải Tú xây dựng từ năm 1960 được thành lập theo Quyết định số 039/QĐ-UB-TC, ngày 18 tháng 12 năm 1995 của Ủy ban nhân dân Quận 11, tọa lạc tại số 888–890 Nguyễn Chí Thanh phường 7, quận 11. Ngôi trường khang trang, sạch đẹp, thoáng mát với tổng diện tích khuôn viên trường 894,65 m². Trường có quy mô 22 phòng học, 05 phòng chức năng, trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh theo hướng hiện đại hóa.

Trường Tiểu học Phạm Văn Hai có 20 lớp với 485 học sinh học 2 buổi/ngày. Đa số học sinh là con em gia đình người Hoa, gia đình tạm cư và người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Trường tổ chức các hoạt động dạy và học theo Chương trình giáo dục Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đội ngũ cán bộ, giáo viên vững về chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệm, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy. Trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất nhằm tạo bước chuyển biến về chất lượng giáo dục.

Mỗi thành viên có ý thức trách nhiệm cao, luôn cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Tập thể sư phạm luôn đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường đã đạt được các danh hiệu: Tập thể Lao động Tiên tiến vào năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024 trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc vào năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024 nhận bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố vào năm học 2021-2022; 2023-2024; Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn Thanh niên tiêu biểu, vững mạnh; Liên đội xuất sắc

Sứ mạng, mục tiêu của Trường Tiểu học Phạm Văn Hai trong những năm tiếp theo là “Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, từng bước tiếp cận với các mô hình giáo dục tiên tiến hiện đại của khu vực và thế giới. Xây dựng nhà trường trở thành địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và xã hội”.

- Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Nhà trường tạo môi trường làm việc, giảng dạy, hoạt động và học tập phong phú, năng động, phát huy tinh thần đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Nhà trường định hướng đội ngũ giáo viên rèn luyện tư cách, phẩm chất nhà giáo theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hành tiết kiệm, sống có trách nhiệm để “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Đối với học sinh:

+ Học sinh chăm ngoan, lễ phép, luôn có ý thức học tập theo 5 điều Bác Hồ dạy, biết vận dụng vào thực tế hàng ngày.

+ Học sinh biết tự giác trong học tập, có ý thức trong từng hành vi, ứng xử với mọi người xung quanh, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

+ Học sinh biết làm việc hợp tác, tự tin trong giao tiếp, tuân theo nề nếp, kỉ cương trong nhà trường và các quy định của xã hội.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trên cơ sở này, giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà

trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Quá trình đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT

- Quyết định số 209/QĐ-PVH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Phạm Văn Hai về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá của trường gồm 15 thành viên.

Hội đồng Tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ trong 16 tuần như sau:

Tuần 1 (01/10/2024-18/10/2024):

- Trường họp liên tịch để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng Tự đánh giá.
- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá.
- Họp Hội đồng Tự đánh giá để:
 - + Công bố quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá;
 - + Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;
 - + Dự thảo và ban hành kế hoạch tự đánh giá.

- Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên có liên quan.

Tuần 2-3 (21/10/2024-31/10/2024):

- Tổ chức hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên có liên quan.

- Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá.

- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Tuần 4-5 (04/11/2024-15/11/2024):

- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.

- Lập bảng Danh mục mã minh chứng.

- Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí

Tuần 6, 7 (11/11/2024-22/11/2024):

- Các nhóm chuyên trách, cá nhân tiếp tục viết các Phiếu đánh giá tiêu chí

Tuần 8, 9 (25/11/2024-06/12/2024):

- Hội đồng Tự đánh giá đề:

- + Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá;

- + Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng Tự đánh giá;

- + Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí chú trọng đến kế hoạch cải tiến chất lượng;

- + Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung;

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Tuần 10 (09/12/2024-13/12/2024):

- Hội đồng Tự đánh giá đề:

+ Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung có liên quan;

+ Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Tuần 11, 12 (16/12/2024-31/12/2024):

- Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung;
- Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường;
- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá;
- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến đóng góp;
- Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tuần 13, 14 (06/01/2025-17/01/2025):

- Các thành viên của Hội đồng Tự đánh giá kí tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá; hiệu trưởng kí tên, đóng dấu và ban hành;
- Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan quản lý trực tiếp;
- Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ trường;
- Tổ chức bảo quản báo cáo tự đánh giá, các minh chứng theo quy định.

Tuần 15, 16 (11/11/2025-/02/2025):

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.
- Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng kí đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phạm Văn Hai, Quận 11 được thành lập theo Quyết định số 039/QĐ-UB-TC, ngày 18 tháng 12 năm 1995 của Ủy ban nhân dân Quận 11. Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng; Hội đồng trường gồm 10 thành viên; Chi bộ Đảng gồm 15 đảng viên (14 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị), tổ chức Công đoàn gồm 30 công đoàn viên, tổ chức Chi đoàn giáo viên có 08 đoàn viên, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 310 em đội viên và 175 em Sao Nhi đồng.

Trường Tiểu học Phạm Văn Hai có đủ cơ cấu bộ máy tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm Hội đồng giáo dục, Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban tư vấn... Các tổ chức và bộ phận hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự chỉ đạo trực tiếp của hiệu trưởng.

Trong từng năm học, nhà trường đều có kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học đúng chỉ thị, sát thực tiễn, phù hợp đặc điểm tình hình của địa phương; quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, an ninh trật tự và an toàn cho học sinh trong trường học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng chủ động trong xây dựng kế hoạch hoạt động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản

trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập, phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực tiễn của đơn vị [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và được sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 giai đoạn 2020 -2025 [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025 của Trường Tiểu học Phạm Văn Hai được thông qua trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, hội đồng trường và được niêm yết công khai tại trường từ ngày 10 tháng 11 năm 2020 [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thể hiện trong kế hoạch năm học, trong các cuộc họp hội đồng [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường chưa tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Việc tổ chức, xây dựng và thực hiện phương hướng chiến lược chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu của giáo dục tiểu học, với định hướng phát triển kinh tế -

xã hội của địa phương và tình hình cơ sở vật chất, tài chính của đơn vị.

3. Điểm yếu

Hằng năm, nhà trường chưa tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Việc tổ chức, xây dựng và thực hiện phương hướng chiến lược chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hội đồng trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020-2025, đồng thời tổ chức lấy ý kiến góp ý của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) *Được thành lập theo quy định;*
- b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường tiếp tục được kiện toàn theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024. Hội đồng gồm 15 thành viên, Thành viên của hội đồng trong trường gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, Đại diện Chi đoàn ; Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng, thư ký là thư ký Hội đồng sư phạm [H1-1.2-01].

Hằng năm, hiệu trưởng đều tổ chức thành lập các Hội đồng thi đua khen

thường-kỷ luật, hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Chủ tịch công đoàn là phó chủ tịch hội đồng và thành viên là các Tổ trưởng chuyên môn; Hội đồng tư vấn [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường trong các năm học qua hoạt động hiệu quả, thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng trong các công tác có liên quan theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.1-02]; [H1-1.2-04].

c) Trong các buổi họp, các thành viên của Hội đồng trường và các hội đồng khác đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm; đồng thời, thảo luận, bàn bạc và thông qua các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ. Ý kiến của các thành viên đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn 03% thành viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp [H1-1.1-02]; [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng trong các công tác có liên quan. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch. Qua đó, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa chất lượng giáo dục chung của trường được nâng cao [H1-1.1-02]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

3. Điểm yếu

Còn 03% thành viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp.

a) Tổ chức Công đoàn cơ sở gồm 30 công đoàn viên tham gia sinh hoạt. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kì 2023-2027 gồm 03 thành viên, được thành lập theo Quyết định của Công đoàn Giáo dục quận 11 [H1-1.3-01].

Chi đoàn giáo viên của trường được thành lập từ năm 2020 đến thời điểm đánh giá, số lượng giáo viên trong độ tuổi đoàn đảm bảo theo qui định Điều lệ đoàn.

Liên đội trường có 310 đội viên. Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh có 175 em [H1-1.3-03].

Nhà trường có Chi hội Khuyến học hoạt động theo sự lãnh đạo của Chi bộ nhà trường. Chi hội Khuyến học thường xuyên phối hợp với Hội Khuyến học phường, mạnh thường quân,... tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-04].

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã phát huy được sức mạnh của từng thành viên, làm việc có kế hoạch, nhiệt tình, đạt được nhiều thành tích trong từng năm học [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hàng năm, các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong trường đều được rút kinh nghiệm, đánh giá ưu khuyết điểm, đề ra các giải pháp khắc phục những mặt còn tồn tại để các hoạt động tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn và được thể hiện trong kết quả thi đua hàng năm của nhà trường [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng của trường gồm 15 đồng chí, chiếm tỉ lệ 50 % tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường [H1-1.3-07].

Chi bộ Đảng thực hiện việc sinh hoạt định kì theo đúng Điều lệ Đảng để thực hiện đánh giá các kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo và tiếp tục đề ra những nhiệm vụ nhằm chỉ đạo, định hướng các hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Hàng năm Chi luôn tạo nguồn để kết nạp đảng nên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong phiên họp tháng 01 năm 2025, Chủ tịch hội đồng phân công rõ ràng, cụ thể cho các thành viên trong hội đồng trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Trong buổi họp, Chủ tịch hội đồng hướng dẫn các thành viên phát biểu, tạo không khí dân chủ, vui vẻ trong các cuộc họp, khuyến khích 100% thành viên mạnh dạn phát biểu để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt vượt các chỉ tiêu thi đua hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) *Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

b) *Hoạt động theo quy định;*

c) *Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm 2020 đến năm nay Chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-10].

b) Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội đóng góp tích cực cho các hoạt động nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường như công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ hàng tháng; sinh hoạt ý nghĩa các ngày lễ lớn trong tháng; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong tháng;... [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-11].

Mức 3:

a) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chi bộ đạt thành tích Chi bộ hoàn thành tốt trở lên từ năm 2020 đến năm 2024 và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-10].

b) Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội tham gia đóng góp ý kiến, tham mưu, đề xuất vào các kế hoạch và cùng tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Vì vậy trong nhiều năm liền trường luôn giữ vững thành tích tập thể lao động xuất sắc. Tuy nhiên, hoạt động của tổ chức Đội chưa có các mô hình sáng tạo để góp sức chung vào nhiệm vụ giáo dục học sinh [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh:

Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể đã phối hợp tốt cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Chi đoàn được thành lập từ năm 2020 đến nay, số lượng đoàn viên đáp ứng theo qui định Điều lệ Đoàn TNCS HCM tham gia tốt các phong trào do Phường Đoàn 7 và Quận Đoàn phát động .

3. Điểm yếu:

Trong những năm qua chi bộ chưa triển khai thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”. Mô hình sinh hoạt chi bộ chưa phong phú, đa dạng nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng sinh hoạt đảng.

Hoạt động của tổ chức Đội chưa có sự sáng tạo, chủ động trong các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 10 năm 2024, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, các cá nhân trong nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho tổ chức Đoàn, Đội cũng như phân công người theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ để tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường có những đổi mới thiết thực, sáng tạo trong hoạt động nhằm đạt được các kết quả cao hơn và góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

Trong các hoạt động, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn Tổng phụ trách Đội phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của các cá nhân trong từng tổ chức.

Cấp ủy chi bộ xây dựng nghị quyết hoạt động trong năm 2025 sẽ tổ chức sinh hoạt đảng phong phú bằng hình thức dã ngoại để chi bộ nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đảng viên và phát huy sáng tạo trong đảng viên qua đó nâng cao được chất lượng sinh hoạt đảng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả

trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Văn Hai có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng, đảm bảo số lượng theo đúng quy định tại Điều 9 của Điều lệ trường tiểu học và Khoản 2 Điều 6 theo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01].

b) Trường có 05 tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ đều có tổ trưởng theo Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có xây dựng kế hoạch hoạt động đầy đủ theo quy định [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Các tổ đều thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 tuần/lần. Các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn và thể hiện ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong công việc. Tuy nhiên, nội dung trong các buổi sinh hoạt chuyên môn vẫn còn nghiêng về giải quyết sự vụ, hành chính; ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong giảng dạy còn hạn chế [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 14 của Điều lệ trường tiểu học như xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-09]; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-10]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-11].

Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 15 của Điều lệ trường

tiểu học như xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ [H1-1.4-06]; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.4-12]; quản lý học vụ [H1-1.4-13]; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-14].

Mức 2:

a) Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nhà trường, đầu mỗi năm học các tổ chuyên môn đều tổ chức thảo luận để đề xuất và xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề chuyên môn nhằm trao đổi và chia sẻ với nhau [H1-1.4-15].

b) Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; có thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện nhiệm vụ để từ đó tiếp tục triển khai những nhiệm vụ tiếp theo. Cán bộ quản lý có sự phân công nhân sự tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, nắm bắt thông tin để kịp thời định hướng, chỉ đạo các hoạt động của các tổ chuyên môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những hoạt động hiệu quả như xây dựng và thực hiện kế hoạch; phối hợp với các tổ chức trong nhà trường triển khai thực hiện các phong trào thi đua dạy tốt – học tốt; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ trong tổ; tham mưu cho hiệu trưởng;..., góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.4-15].

b) Các hoạt động chuyên đề của tổ chuyên môn được tổ chức trong học kì 1 và học kì 2 [H1-1.1-02]. Tuy nhiên chất lượng các chuyên đề chưa thật tốt để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

2. Điểm mạnh:

Trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định. Các tổ hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ theo quy định.

Các tổ chuyên môn đã tổ chức tốt các chuyên đề, từ đó cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung.

3. Điểm yếu:

Nội dung trong buổi sinh hoạt chuyên môn còn nghiêng về giải quyết sự vụ, hành chính; ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong giảng dạy còn hạn chế, Trong các năm học giáo viên bộ môn chưa tổ chức nhiều các chuyên đề

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu năm học 2024-2025, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phó hiệu trưởng, các tổ trưởng tiếp tục đề ra các biện pháp đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, triển khai, chỉ đạo các tổ chuyên môn rút kinh nghiệm những mặt còn tồn tại, đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại góp phần thực hiện tốt các chuyên đề.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].
- b) Mỗi lớp học đều có một lớp trưởng và hai lớp phó được giáo viên định hướng cho học sinh bầu chọn đầu năm và luân phiên trong năm; mỗi lớp học được chia thành 3 đến 4 tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Các lớp học

được tổ chức theo đúng quy định [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi trong năm học thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

a) Năm học 2024 -2025, trường có 20 lớp từ lớp 1 đến lớp 5; trong đó 20 lớp học 2 buổi/ngày và bán trú với tổng số học sinh là 485 em. [H1-1.5-02].

b) Sĩ số học sinh chưa đảm bảo theo quy định với sĩ số bình quân ở mỗi lớp là 26,5 học sinh [H1-1.5-02].

c) Sĩ số học sinh mỗi lớp thấp nên việc tổ chức các hoạt động học tập trong lớp học thuận lợi về hiệu quả [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định. Cơ cấu tổ chức ở mỗi lớp hợp lý nên phát huy tốt tính tự quản của học sinh.

3. Điểm yếu:

Số lớp học sinh trong toàn trường và số học sinh trong một lớp ít hơn quy định tại khoản 1- Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 01/2025, phó hiệu trưởng, giáo viên phụ trách phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn tổ chức chuyên đề về công tác chủ nhiệm, chỉ đạo nâng cao công tác tự quản ở các lớp.

Trong năm học, hiệu trưởng tham mưu cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 11 có định hướng trong công tác tuyển sinh lớp 1 nhằm tăng dần sĩ số học sinh toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thực hiện tốt các loại hồ sơ, sổ sách nhằm phục vụ cho hoạt động giáo dục như sổ theo dõi chất lượng giáo dục. Bảng tổng hợp chất lượng giáo dục [H1-1.5-01]; sổ chủ nhiệm giáo viên [H1-1.5-04]; sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02]; học bạ [H1-1.6-03]; sổ nghị quyết họp Hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.6-04]; hình ảnh chương trình PMIS [H1-1.6-05]; sổ khen thưởng các hoạt động [H1-1.6-06]; sổ quản lý tài sản, theo dõi công cụ, dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng [H1-1.6-07]; sổ công văn đến [H1-1.6-08]; sổ công văn đi [H1-1.6-09]. 100% các loại hồ sơ được cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác [H1-1.4-13].

b) Trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất đúng theo quy định. Bên cạnh đó, trường thực hiện việc công khai và thường xuyên tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy

định [H1-1.4-12]. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường luôn được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.3-05]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản được trường thực hiện theo đúng quy định, đúng mục đích nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tại trường; quan tâm đến công tác tu bổ, mua sắm các trang thiết bị và cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục [H1-1.6-12].

Mức 2:

a) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được nhà trường triển khai và thực hiện trong công tác quản lý nhà trường. Trường thường xuyên thực hiện cập nhật nội dung trên trang thông tin điện tử; sử dụng phần mềm IMAS của kế toán; phần mềm quản lý nhân sự trực tuyến EPMIS, phần mềm VPN quản lý nhân sự của Sở Nội vụ; hệ thống thông tin quản lý giáo dục Quản Ích theo dõi, đánh giá học sinh trên cơ sở dữ liệu [H1-1.6-13].

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường không có trường hợp vi phạm nào xảy ra liên quan đến công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.3-05]; [H1-1.4-12].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện tốt các công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản theo đúng quy định; không có trường hợp nào vi phạm từ năm 2020 đến nay.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được trường triển khai và thực hiện tốt trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học, cán bộ quản lý, nhân viên phụ trách phối hợp với các bộ phận tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động quản lý hành chính, tài chính và tài sản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác.

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với cấp trên để xây dựng kế hoạch tạo nguồn thu hợp pháp cho trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, góp phần nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ, nâng cao dân chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.7-01].

b) Trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý, rõ ràng. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện và công bố công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm và trong

năm học. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực, bằng cấp của từng cá nhân nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.6-04]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Trường đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định tại Điều 29 Điều lệ trường tiểu học và các quy định của luật lao động; luật công chức, viên chức; được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã chức danh nghề nghiệp và bậc của từng người trong bảng lương. Nhà trường tạo điều kiện làm việc, động viên, khen thưởng kịp thời, tạo động lực cho nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.1-02]; [H1-1.3-05]; [H1-1.6-10].

Mức 2:

Để phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; hiệu trưởng luôn chú ý đến việc phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng cá nhân. Đồng thời hướng dẫn, góp ý giáo viên trong quản lý lớp học tại các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp tổ chuyên môn; thực hiện các chuyên đề dạy học và tạo điều kiện cho cá nhân thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp [H1-1.6-04]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

2. Điểm mạnh:

- Hiệu trưởng thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: Phân công hợp lý; tạo điều kiện cho việc học tập, bồi dưỡng; đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

- Hiệu trưởng thường xuyên thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp.

3. Điểm yếu:

Các giáo viên trẻ chưa mạnh dạn tham gia bồi dưỡng các lớp nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ, hiệu trưởng tiếp tục điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể để cá nhân phấn đấu.

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng, Chi uỷ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn phối hợp với các bộ phận tạo điều kiện về thời gian, xây dựng cơ chế hỗ trợ học phí, chế độ đãi ngộ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, nâng cao trình độ.

Đầu năm học, hiệu trưởng, Hội đồng thi đua khen thưởng phối hợp với các bộ phận xây dựng và đề ra các tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể để động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực làm việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục, quản lý các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với quy định hiện hành. Các kế hoạch được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào

tạo và điều kiện thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước của nhà trường. Kế hoạch giáo dục là định hướng cho mọi hoạt động giáo dục của nhà trường trong suốt năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Trường có thực hiện kế hoạch giáo dục hàng năm, quản lý tốt các hoạt động giáo dục, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cá nhân, bộ phận trong phiên họp đầu năm [H1-1.2-04]; [H1-1.4-04]. Đồng thời, trường thực hiện đánh giá từng hoạt động qua báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02]. Thông qua kiểm tra nội bộ, nhà trường đã thực hiện đánh giá các hoạt động giáo dục của từng cá nhân, bộ phận và phát hiện những hạn chế còn tồn tại trong kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của từng cá nhân để từ đó rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra [H1-1.4-10]; [H1-1.8-03]

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm trong các buổi họp hội đồng sư phạm hàng tháng, họp tổ chuyên môn. Tuy nhiên, việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục của các khối đôi lúc chưa kịp thời, chưa thể hiện rõ nội dung đã điều chỉnh [H1-1.1-02]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhà trường đã được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá, khen thưởng như:

Tập thể lao động xuất sắc năm học 2023-2024 số 5248/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND Thành phố. [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh:

Trường xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của trường; có thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện.

3. Điểm yếu:

Nội dung kế hoạch đôi lúc chưa kịp thời điều chỉnh và chưa thể hiện rõ các nội dung đã điều chỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng hướng dẫn bộ phận chuyên môn tiếp tục xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế của trường; xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ trường, thường xuyên hơn nữa việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để kịp thời điều chỉnh; đồng thời, thể hiện rõ nội dung điều chỉnh trong văn bản.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện cho từng cá nhân trong hội đồng nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện công khai đầy đủ: chiến lược phát triển nhà trường, tổng kết thi đua, tiêu chí thi đua, tài chính nhà trường... trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và các cuộc họp Hội đồng sư phạm. Tuy nhiên, số lượng ý kiến hạn chế và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường [H1-1.6-04]; [H1-1.6-10].

b) Trong thời gian qua, các ý kiến và kiến nghị của cán bộ, giáo viên,

nhân viên nhà trường như chế độ tham quan nghỉ dưỡng hè, chế độ thi đua khen thưởng đều được đưa ra thảo luận công khai, minh bạch trước toàn trường. Do đó, nhà trường không có trường hợp đơn thư khiếu nại, tố cáo xảy ra [H1-1.3-05]; [H1-1.6-10].

c) Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt việc báo cáo thực hiện quy chế dân chủ; đảm bảo nghiêm túc việc triển khai và thực hiện quy chế này tại cơ sở [H1-1.1-02]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Để thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, hiệu trưởng đã đề ra và thực hiện các biện pháp giám sát, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Tất cả nội dung đều được đưa ra Hội đồng sư phạm trường thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-04]; [H1-1.6-11].

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, tạo điều kiện cho từng cá nhân trong trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Tất cả nội dung đều được đưa ra thảo luận công khai và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

3. Điểm yếu:

Số lượng ý kiến của cán bộ, viên chức chưa nhiều và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong Hội nghị cán bộ, viên chức cấp tổ, cấp trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đánh giá, điều chỉnh, bổ sung, tiếp tục hoàn thiện quy chế dân chủ cơ sở.

Trong các cuộc họp, cán bộ quản lý phối hợp với các bộ phận tạo điều kiện, khuyến khích, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường như trực tiếp lắng nghe, tiếp nhận đơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Trong những năm học qua, nhà trường đều xây dựng các phương án theo quy định như phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ [H1-1.10-01]; phương án xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-02]; kế hoạch về việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học [H1-1.10-03]; phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm, kế hoạch về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay, chân miệng [H1-1.10-04]; quy chế phối hợp an ninh trật tự tại các cơ sở giáo dục trên

địa bàn phường [H1-1.10-05]; hợp đồng cung cấp thực phẩm, giấy phép đủ điều kiện VSATTP, xét nghiệm nước [H1-1.10-06]; hợp đồng cung cấp nước uống [H1-1.10-07]; kế hoạch tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh học đường [H1-1.10-08]; hồ sơ khám sức khỏe học sinh [H1-1.10-09]. Trường không xảy ra dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm trong thời gian qua [H1-1.1-02].

b) Trường có hộp thư góp ý đặt ở cổng trường, công khai số điện thoại của Cán bộ quản lý đến phụ huynh, công khai lịch tiếp dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của phụ huynh. Trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-05]. Tuy nhiên, trường vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về [H1-1.1-02].

c) Nhiều năm qua, nhà trường thực hiện đạt hiệu quả cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, không phân biệt kỳ thi học sinh khuyết tật học hòa nhập, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực học đường [H1-1.1-02].

Mức 2:

a) Các phương án, kế hoạch về an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích,... đã được tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các buổi họp hội đồng sư phạm, chuyên môn và các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Cán bộ quản lý thực hiện tốt công tác lãnh đạo, thường xuyên kiểm tra nhằm thu thập, đánh giá để đề ra các biện pháp xử lý những vấn đề có liên quan, nhất là các vấn đề về bạo lực học đường, an ninh trật tự,... Đồng thời, nhà trường có cơ chế phối hợp chặt chẽ với công an địa phương và các lực lượng

giáo dục ngoài trường để kịp thời nắm bắt thông tin và đề ra biện pháp xử lý [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh:

Trường có xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu:

Tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu năm học, hiệu trưởng, cá nhân phụ trách phối hợp với lực lượng giáo dục trong và ngoài trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

Tháng 08 năm 2024, cán bộ quản lý, cá nhân phụ trách mời báo cáo viên tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ,... cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thời gian một buổi.

Tháng 09/2024, hiệu trưởng gửi văn bản đề xuất, phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 7 giải quyết tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường đầu giờ học và giờ về.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

- Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

- Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể khác đã phối hợp tốt cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Trường thực hiện tốt các công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản theo đúng quy định; công tác ứng dụng công nghệ thông tin được trường triển khai và thực hiện; thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị.

- Trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: Phân công hợp lý; tạo điều kiện cho việc học tập, bồi dưỡng; đảm bảo các quyền theo đúng quy định; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Trường xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của trường; có thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện.

Điểm yếu cơ bản:

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường và chưa được thực hiện thường xuyên việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung.

- Nội dung trong buổi sinh hoạt chuyên môn còn nghiêng về giải quyết sự vụ, hành chính; ý kiến của cán bộ, viên chức trong các buổi họp chưa nhiều và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường.

- Sĩ số học sinh/lớp thấp, chưa đảm bảo theo quy định.

- Một bộ phận giáo viên chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý đạt trình độ đại học sư phạm, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, năng nổ, nhiệt tình được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn. Giáo viên có tay nghề chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với nghề. Đội ngũ nhân viên có đủ

số lượng, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Học sinh của trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật. Các em thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định: Hiệu trưởng giảng dạy 28 năm, phó hiệu trưởng giảng dạy 37 năm. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có trình độ lý luận chính trị trung cấp, hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục (năm 2021); phó hiệu trưởng có trình độ Đại học (năm 2007) và có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ theo quy định [H2-2.1-01].

b) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều thực hiện tốt nhiệm vụ và được đánh giá đạt tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như công tác quản lý tài chính, tài sản; nghiệp vụ đấu thầu; chức danh nghề nghiệp;... [H2-2.1-03]. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều thực hiện tốt nhiệm vụ và được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã tham gia và hoàn thành lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-01]. Đồng thời, đội ngũ cán bộ quản lý luôn nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm cao từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường [H1-1.1-02].

Mức 3:

Cán bộ quản lý liên tục được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024. [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị theo quy định; đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ và luôn nhận được sự tín nhiệm cao từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

3. Điểm yếu:

Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 3/2024, cán bộ quản lý phối hợp với các bộ phận tiếp tục triển khai và thực hiện nội dung đánh giá chuẩn hiệu trưởng tiểu học theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT.

Đầu năm học, trong các hoạt động, hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phối hợp với các bộ phận phát huy tối đa năng lực, tinh thần trách nhiệm của cá nhân qua việc phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp.

Trong năm học 2024-2025, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng về ngoại ngữ để nâng cao trình độ giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;*

b) *Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, trường có 20 lớp học 2 buổi/ ngày đạt tỉ lệ 100%. Tổng số giáo viên là 27 người gồm 20 giáo viên chủ nhiệm; 07 giáo viên bộ môn (01 giáo viên âm nhạc, 02 giáo viên giáo dục thể chất, 02 giáo viên tiếng Trung, 02 giáo viên tiếng Anh).

Số lượng và cơ cấu giáo viên chưa đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định (thiếu 01 giáo viên dạy tin học, 01 giáo viên dạy mỹ thuật). Tỷ lệ giáo viên/lớp đối với lớp học hai buổi/ngày là 1,5 đảm bảo theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 trong danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-04]; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác Tổng phụ trách Đội [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, nhà trường thường bị động trong công tác sắp xếp nhân sự khi giáo viên nghỉ bệnh, hỗ trợ và tham gia các phong trào, một số giáo viên tham gia học lớp sơ cấp chính trị.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

c) Giáo viên của trường nghiêm túc thực hiện theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Trong những năm học qua, 100% giáo viên đều được đánh giá từ mức khá trở lên [H1-1.4-11]; [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Số lượng giáo viên đạt trình độ chuẩn là 27/27 người (26 cử nhân, 01 sau đại học) đạt tỷ lệ 100%. Trường luôn tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Từ đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn luôn được duy trì ổn định trong nhiều năm [H1-1.1-02]; [H1-1.7-01].

Xếp loại	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tốt	25	26	24	23	26
Khá	00	00	00	00	00

Trung bình	00	00	00	00	00
------------	----	----	----	----	----

b) 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H1-1.4-11]; [H2-2.2-03].

c) Đội ngũ giáo viên của trường luôn có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, do đó không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong những năm học qua [H1-1.1-02]; [H1-1.3-05]; [H1-1.6-11].

Mức 3

a) Từ những biện pháp trường đã thực hiện, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo là 100% [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

b) Trong những năm học qua, trường luôn đạt kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp với tỷ lệ 95% từ mức khá trở lên [H1-1.4-11]; [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định; Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu:

Nhà trường thường bị động trong công tác sắp xếp nhân sự khi giáo viên nghỉ bệnh, hỗ trợ và tham gia các phong trào, một số giáo viên tham gia học trung cấp, sơ cấp chính trị.

Hiện tại trường chưa tuyển được giáo viên còn thiếu 01 giáo viên dạy tin học, 01 giáo viên dạy mỹ thuật theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học, hiệu trưởng phối hợp với các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện việc phân công nhiệm vụ, quan tâm, theo dõi, chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiệm vụ, nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Hàng năm, hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo đúng vị trí việc làm mà văn bản quy định, nếu số lượng vị trí việc làm đã đủ hiệu

trường có kế hoạch tuyển hợp đồng để đảm bảo số lượng giáo viên đáp ứng Chương trình GDPT 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ nhân viên của trường được hiệu trưởng phân công để đảm nhiệm các nhiệm vụ có liên quan. Tổ văn phòng của trường có 09 người gồm 01 nhân viên thủ quỹ (Thạc sĩ Ngành Hoa Văn), 01 nhân viên văn thư, kiêm y tế (trung cấp chuyên ngành Dược sĩ, sơ cấp văn thư), Trường đang hợp đồng 01 nhân viên kế toán đang chờ tuyển, 02 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 02 cấp dưỡng. Bên cạnh đó, hiệu trưởng còn phân công giáo viên và nhân viên kiêm nhiệm thêm công tác để đảm bảo các vị trí việc làm còn thiếu như thư ký hội đồng, quản lý trang thông tin điện tử; báo cáo điện tử, bảo mẫu. [H2-2.3-01];

b) Nhân viên của trường được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người ở từng vị trí việc làm

tuyển dụng [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt danh hiệu Lao động tiên tiến [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Trường có 09 người gồm 01 nhân viên thủ quỹ (Thạc sĩ Ngành Hoa Văn), 01 nhân viên văn thư, kiêm y tế (trung cấp chuyên ngành Dược sĩ, sơ cấp văn thư), Trường đang hợp đồng 01 nhân viên kế toán đang chờ tuyển, 01 nhân viên thư viện-thiết bị, 02 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 02 cấp dưỡng. Bên cạnh đó, hiệu trưởng còn phân công giáo viên và nhân viên kiêm nhiệm công tác để đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Tuy nhiên, mỗi nhân viên đều phải kiêm nhiệm thêm một công việc nên chất lượng hiệu quả công việc chưa cao [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đáp ứng theo vị trí việc làm: Nhân viên văn thư, 01 nhân viên văn thư, kiêm y tế (trung cấp chuyên ngành Dược sĩ, sơ cấp văn thư), Trường đang hợp đồng 01 nhân viên kế toán đang chờ tuyển, 02 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 02 cấp dưỡng, 01 nhân viên thư viện-thiết bị có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ theo viên chức chuyên ngành thư viện [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Hàng năm, các nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên đều phải kiêm nhiệm thêm một công việc nên chất lượng hiệu quả công việc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được tham gia đầy đủ các bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nhân viên giải quyết công việc được hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024 -2025, trường có 485 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi đúng quy định Điều 40 của Điều lệ trường tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi và tính theo năm); tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; không có học sinh học trước tuổi [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm tốt, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh theo quy định; nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường và không thực hiện những hành vi không được làm; trung bình 95% học sinh có năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác [H2-2.4-02].

c) Trường đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo Điều lệ trường tiểu

học như được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng,... Ngoài ra, trường quan tâm việc tổ chức các hoạt động để học sinh tham gia rèn luyện, trao các học bổng cho học sinh và thực hiện các chế độ chính sách theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Trường đề ra các biện pháp nhằm phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm: thành lập đội sao đỏ, đôi bạn cùng tiến, câu lạc bộ đội nhóm từ đó kịp thời giáo dục học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Công tác nêu gương học sinh tốt được quan tâm nhằm tạo động lực cho các học sinh khác phấn đấu noi theo. Hình thức nêu gương thường được thực hiện trong giờ chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt chủ nhiệm [H1-1.1-02]; [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện tốt quy định về độ tuổi đi học của học sinh và đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh theo đúng quy định. Đồng thời, trường có những biện pháp kịp thời phát hiện các hành vi học sinh không được làm, công tác nêu gương và tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia, rèn luyện.

Học sinh có ý thức trách nhiệm tốt, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định và không thực hiện các hành vi không được làm.

3. Điểm yếu:

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa đạt 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu năm học 2024-2025, hiệu trưởng phối hợp với chuyên trách giáo dục phường tiếp tục duy trì tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi theo quy định.

Trong năm học, hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, phối hợp với các bộ phận tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức, nội dung tổ chức các hoạt động nhằm thu hút học sinh tham gia, rèn luyện. Đồng thời phối

hợp với các bộ phận, trung tâm giáo dục kỹ năng sống rèn kỹ năng giúp học sinh có năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị theo quy định; đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ và luôn nhận được sự tín nhiệm cao từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định; tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- Trường có đội ngũ nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc.

- Trường thực hiện tốt quy định về độ tuổi đi học của học sinh và đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh theo đúng quy định.

- Học sinh của trường có ý thức trách nhiệm tốt, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định và không thực hiện các hành vi không được làm.

Điểm yếu cơ bản:

- Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

- Nhà trường thường bị động trong công tác sắp xếp nhân sự do giáo viên nghỉ bệnh, tham gia học lớp sơ cấp chính trị (từ 4 đến 7 giáo viên).

- Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa đạt 100%.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục như khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường rào,

sân chơi. Bên cạnh đó, trường có các phòng học để đảm bảo việc giảng dạy. Các điều kiện cơ sở vật chất khác như nhà vệ sinh, nơi để xe, hệ thống cấp thoát nước đều được đảm bảo.

Trường có thư viện được trang bị các đầu sách báo, tài liệu nhằm phục vụ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định. Trường trang bị đầy đủ các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Bên cạnh đó, trường khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm để tăng hiệu quả giảng dạy.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) *Quy mô;*

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt, cơ sở vật chất khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát và tạo sự gần gũi, thân thiện góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động giáo dục; trường có cổng trường, biển tên trường đảm bảo yêu cầu về an toàn, thẩm mỹ đúng quy định tại Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có cổng trường (cổng chính và cổng phụ) quy mô 20 lớp học, mỗi lớp học là một phòng riêng biệt, đáp ứng điều kiện cho học sinh học 2 buổi/ngày; trường chỉ có 01 điểm trường duy nhất đang tọa lạc tại Số 890 Nguyễn Chí Thanh Phường 07 Quận 11 [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Trường có với diện tích 6758,8m², bình quân 2,38m²/1 học sinh nên chưa đảm bảo theo quy định. Diện tích sân chơi, sân tập nhà trường là 1480m², chiếm tỷ lệ 21,9% so với diện tích khuôn viên trường, chưa đảm bảo theo quy

định [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Trường có khuôn viên riêng biệt, cảnh quan sư phạm khang trang, sạch đẹp và mát mẻ. Các khu vực hoạt động được bố trí hợp lý, có sân rộng để học sinh vui chơi và tập thể dục, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiểu $6m^2/1$ học sinh đối với khu vực thành phố, diện tích sân chơi chưa đảm bảo theo quy định, chưa có đồ chơi và thiết bị vận động cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm qua, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo Phường 7 và các phòng ban có ý kiến với Ủy ban nhân dân quận mở rộng quỹ đất để đảm bảo diện tích bình quân tối thiểu và diện tích sân chơi, xây dựng bãi tập cho học sinh nhà trường góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện. Đồng thời hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu, phối hợp với Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy Quân sự Phường 7 duy trì an ninh trật tự, an toàn trường học.

Phó hiệu trưởng khảo sát, lập kế hoạch cải tạo khuôn viên, trang bị thiết bị cho sân chơi, sân tập trình lãnh đạo cấp trên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng hiệu trưởng 30m², 01 phòng phó hiệu trưởng 24 m², 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội 30m², 01 phòng hành chính 30m² có đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; phòng y tế 24 m², phòng hội trường 200m², 01 phòng bảo vệ 7m² và 01 nhà bếp 30m² đặt ở gần lối ra vào của cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi; khu nhà vệ sinh giáo viên, nhân viên tách riêng dành cho nam và nữ 15m², nhà vệ sinh học sinh xây dựng ở các tầng trệt, 1, 2, vị trí thuận tiện sử dụng, không ảnh hưởng môi trường; khu vực để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ở phía trước cổng là khu vực có trồng cây xanh, có mái che [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07].

b) Khối phòng học tập có 22 phòng học với 20 phòng học văn hoá, 01 phòng học bộ môn dạy các môn Tin học, Diện tích 45 m²/phòng tạm, chưa đảm bảo xây dựng đúng quy cách, đủ số phòng cho học sinh học 2 buổi/ngày. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định; hệ thống quạt; tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ, đảm bảo phòng học thoáng, đủ ánh sáng, thuận lợi cho việc dạy và học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02];

[H3-3.2-03]; [H3-3.2-12].

Các lớp học sử dụng bàn ghế học sinh phù hợp quy định. Mỗi lớp học đều trang bị 01 bộ bàn ghế cho giáo viên và 01 bảng lớp theo quy định, đảm bảo cho học sinh cả lớp dễ quan sát [H1-1.6-04]; [H3-3.2-02].

Khối phòng hỗ trợ học tập có các phòng thư viện, thiết bị giáo dục, phòng đoàn đội, phòng Y tế thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng như tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật học hoà nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-08].

Khu sân chơi, thể dục thể thao là một sân chung dùng cho các tiết học giáo dục thể chất, tập luyện, thi đấu, vui chơi, tổ chức các hoạt động của học sinh và giáo viên; sân bằng phẳng, được lát gạch, có 02 trụ bóng rổ [H3-3.2-11].

Trường trang bị đầy đủ bàn ghế đúng chuẩn cho 100% học sinh. Bàn được thiết kế có chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế tựa phù hợp với lứa tuổi học sinh. Bàn ghế dành cho giáo viên và bảng lớp được trang bị đúng quy định [H1-1.6-07]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Trong mỗi phòng học, trường đều trang bị đầy đủ các thiết bị như hệ thống đèn quạt, có tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học. Ngoài ra, trường còn trang trí ảnh Bác, bảng 05 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm, góc thư viện cho mỗi phòng học [H1-1.6-07]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-04].

Mức 2:

Chưa đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024): khối phòng học tập không đạt tối thiểu 04 phòng học bộ môn [H3-3.2-12].

Mức 3:

Chưa đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024): khối phụ trợ không có phòng giáo viên, phòng nghỉ giáo viên; khu sân chơi, thể dục thể thao không có sân tập riêng cho từng môn, không có nhà đa năng [H3-

3.2-11]; [H3-3.2-12].

2. Điểm mạnh:

Khối phòng hành chính được bố trí hợp lý, khoa học và trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Trường đảm bảo cơ sở vật chất đủ phòng học riêng cho mỗi lớp, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy theo quy định. Tất cả các phòng học đều đủ ánh sáng, thoáng mát an toàn cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

Do kết cấu xây dựng đã lâu nên một số phòng không đảm bảo kích thước và độ sáng theo qui định.

Trường chưa có phòng chức năng riêng để phục vụ cho việc giảng dạy môn giáo dục thể chất.

Trường không có hội trường để tổ chức các hoạt động hoặc hội họp, hội thảo...

Diện tích bình quân $1\text{m}^2/1$ học sinh chưa đảm bảo theo quy định.

Nhà trường chưa trang bị máy vi tính cho phòng tin học để giảng dạy cho học sinh, chưa có giáo viên biên chế dạy tin học theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục tham mưu Phòng GDĐT, Ban QLĐTXDCT và khuyến nghị UBND quận tiến hành xây dựng trường mới trong thời gian sớm nhất nhằm đảm bảo diện tích phòng học và độ sáng theo qui định.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và gửi công văn về Phòng GDĐT, Phòng TCKH xin chủ trương UBND quận trang bị 40 máy vi tính, 01 máy chủ mới nhằm đáp ứng việc dạy Tin học cho tất cả học sinh theo CTGDPT 2018.

Hàng năm, Hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức để tuyển giáo viên dạy tin học nhằm đảm bảo số lượng giáo viên theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường sử dụng nước sinh hoạt từ nguồn nước thủy cục của công ty cấp nước Phú Hoà Tân; mỗi năm học được xét nghiệm và chứng nhận mẫu nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế; hệ thống cung cấp nước sạch tại trường đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước tốt, kín, thông thoáng, không ứ đọng nước, đảm bảo vệ sinh trong nhà trường, có sơ đồ thiết kế phục vụ sửa chữa khi cần thiết [H3-3.2-01].

Hệ thống cung cấp điện đảm bảo công suất tiêu thụ của các thiết bị điện ở các phòng ban, lớp học; đường dây chịu tải đáp ứng nhu cầu gắn máy điều hoà; sử dụng điện của công ty điện lực Phú Thọ. [H3-3.3-02].

Hệ thống phòng cháy chữa cháy thiết kế theo công trình xây dựng nhà trường phù hợp quy định hiện hành; các bình chữa cháy đặt ở vị trí dễ thấy, thuận lợi, chuông báo cháy, hệ thống ống dẫn nước chữa cháy, vòi rồng hoạt động tốt [H3-3.3-02].

Trường có khu vực tập kết rác sinh hoạt, cách xa các khối phòng chức năng; từng dãy lầu có trang bị thùng rác 60 lít để học sinh và giáo viên sử dụng; hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ thể giới xanh Quận 11, vận chuyển rác hằng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Y tế [H3-3.3-03].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố không dưới 40%, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu của trường tiểu học (Điều 10 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT) [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: máy photocopy kết hợp scan tài liệu, máy in, máy vi tính để bàn cấu hình Window 10 trở lên đều được kết nối Internet, tivi LCD kết nối internet phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy [H3-3.3-04].

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ Trường tiểu học; mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; 100% giáo viên được nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa, văn phòng phẩm theo danh mục tối thiểu [H3-3.3-05].

Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học bằng kinh phí ngân sách, bằng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và xã hội hóa nhằm đảm bảo việc nâng cao hiệu quả giáo dục.

Hằng năm, nhà trường tổ chức hội thi giáo viên tự làm đồ dùng dạy học nhằm đa dạng hóa đồ dùng dạy học, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy [H3-3.3-06].

Mức 2:

Các hạng mục công trình kiên cố chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất

mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024): khối phòng học tập không đạt tối thiểu 04 phòng học bộ môn [H3-3.2-06].

Mức 3:

Các hạng mục công trình kiên cố chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024): khối phụ trợ không có phòng giáo viên, phòng nghỉ giáo viên [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Hệ thống cung cấp điện đảm bảo công suất tiêu thụ của các thiết bị điện ở các phòng ban, lớp học; đường dây có sức chịu tải phù hợp việc gắn máy điều hoà ở các phòng học mà phụ huynh học sinh có nhu cầu.

Nhà trường quan tâm đầu tư đúng mức trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học; đảm bảo về số lượng, chất lượng các thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

Thư viện của trường được bố trí ở tầng trệt, thoáng mát, thuận tiện cho học sinh vào đọc sách, thư giãn trong giờ chơi, sau giờ học trên lớp.

Nhiều năm liền, thư viện của nhà trường được công nhận Thư viện Tiên tiến.

Từ năm học 2022-2023, nhà trường từng bước xây dựng thư viện số, sử dụng phần mềm quản lý thư viện nhằm theo kịp yêu cầu phát triển chung của Quận và phục vụ tốt hơn nhu cầu của bạn đọc.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm chủ yếu là các thẻ từ, các dạng bảng cài chỉ đáp ứng một phần yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thư viện chưa trang bị máy tính, ti-vi kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu

nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và Kế toán xây dựng kế hoạch mua sắm ti vi LCD cỡ lớn có chân đẩy, trang bị thêm máy tính bàn có kết nối Internet cho phòng thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của giáo viên, học sinh và phấn đấu xây dựng hoàn chỉnh thư viện số.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

- Trường quan tâm đến việc đảm bảo khuôn viên đẹp, gọn gàng, đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập, vui chơi.
- Trường đảm bảo phòng học riêng cho mỗi lớp và cơ sở vật chất về phòng học, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy theo quy định.
- Khối phòng hành chính được bố trí hợp lý, trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.
- Trường có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu và đủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu cơ bản:

- Diện tích sân chơi, sân tập chưa đảm bảo theo yêu cầu của quy định.
- Trường chưa có phòng chức năng riêng để phục vụ cho việc giảng dạy môn giáo dục thể chất.
- Nhà trường chưa tuyển nhân viên thư viện từ tháng 01 năm 2020 đến nay.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhằm xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, các lực lượng giáo dục bên ngoài trường nhằm thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh toàn diện. Trường huy động các nguồn lực về vật chất, tinh thần dưới nhiều hình thức từ các nguồn lực hợp pháp để xây dựng trường và tổ chức các hoạt động giáo dục; từ đó nâng dần chất lượng giáo dục.

Tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trường luôn chấp hành tốt theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Phường 7 và cơ quan quản lý cấp trên trong khi thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên thực hiện công tác tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cấp trên; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân và các tổ chức đoàn thể Phường 7 trong các hoạt động có liên quan đến nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) *Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) *Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp. Mỗi lớp có 1 ban đại diện cha mẹ học sinh lớp (20 lớp), đề cử giới thiệu nhân sự ứng cử vào ban đại diện cha mẹ học sinh trường, thông qua đại hội đại biểu cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường gồm 05 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban, 1 phó ban, 1 thư kí và 02 ủy viên. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, còn khoảng 10% Ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc nên chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học. Trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động [H4-4.1-01].

c) Các nội dung hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của trường, phối hợp tốt với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để tổ chức các hoạt động, đem lại nhiều hiệu quả, góp phần vào việc nâng cao chất lượng chung của nhà trường. Trường tổ chức tốt các buổi họp cha mẹ học sinh theo đúng quy định để cùng trao đổi với các cha mẹ học sinh về các vấn đề có liên quan [H1-1.1-02]; H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Nhằm giáo dục học sinh một cách toàn diện, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường đã thực hiện tốt tổ chức một số hoạt động giáo dục cho học sinh, huy động, vận động học sinh tích cực học tập và vận động học sinh nghỉ học nhiều ngày trở lại lớp giúp cho trường không có học sinh bỏ học. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách về giáo dục và pháp luật đến cha mẹ học sinh. Các hoạt động do Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả cao; góp phần cùng nhà

trường thực hiện nhiệm vụ chính trị chung [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Bên cạnh việc phối hợp với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn thực hiện tốt vai trò phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng giáo dục bên ngoài nhà trường nhằm tạo môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động có hiệu quả, theo đúng quy định; Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình tham gia, quan tâm đến các hoạt động giáo dục của trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt vai trò phối hợp với trường và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường trong các công tác có liên quan đến nhiệm vụ giáo dục học sinh toàn diện, tạo môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu:

Còn khoảng 30% Ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc nên chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp do nhà trường và lớp tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học, tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp giữa nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương.

Trong cuộc họp đầu năm học 2024-2025, giáo viên chủ nhiệm đề cử cha mẹ học sinh có điều kiện về thời gian để tham gia đầy đủ các cuộc họp, quan tâm chăm lo tới hoạt động của trường của lớp vào ban đại diện cha mẹ học sinh.

Định kì 03 lần/năm học, nhà trường tiếp tục tổ chức tốt các buổi họp với cha mẹ học sinh theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền luôn được nhà trường chú trọng thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Cán bộ quản lý thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 7 để thành lập Hội đồng giáo dục. Nhà trường thực hiện tốt chế độ báo cáo với lãnh đạo cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ, cũng như trao đổi về những nội dung triển khai của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 7 [H1-1.1-04]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

b) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa

phương như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Công an,... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong công tác giáo dục tại địa phương. Các nội dung đã được nhà trường triển khai có sự phối hợp cùng chính quyền, tổ chức đoàn thể địa phương như giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh nghỉ học ra lớp, tổ chức hoạt động sinh hoạt truyền thống, phối hợp với công an Phường 7 đăng ký trường “An toàn về an ninh trật tự”, phối hợp với Đoàn phường tổ chức lễ hội trăng rằm và sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi... Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh tại trường, giúp cho chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương nắm được mục tiêu, nội dung cũng như kế hoạch giáo dục của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.10-05].

Kế hoạch chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2020-2025 được niêm yết công khai tại trường. Đồng thời, kế hoạch này được trường gửi đến cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể của địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh nắm thông tin, phối hợp thực hiện [H1-1.1-02]; [H4-4.1-01].

Giáo viên chủ nhiệm thông tin nội dung kế hoạch năm học của trường, kế hoạch giảng dạy của giáo viên và các nội dung có liên quan đến công tác giáo dục học sinh đến toàn thể cha mẹ học sinh trong phiên họp đầu năm của lớp [H4-4.1-02].

c) Nhà trường huy động nguồn lực tự nguyện từ cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân để xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục học sinh. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực tự nguyện từ cha mẹ học sinh còn hạn chế do hoàn cảnh kinh tế của gia đình học sinh còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, nhà trường có sự phối hợp với Chi hội Khuyến học của trường và Phường 7 để chăm lo kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Đề phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thuận lợi, Cán bộ quản lý luôn chủ động trong việc xin ý kiến chỉ đạo

từ cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan lãnh đạo cấp trên. Điều này đảm bảo tính thống nhất, lãnh đạo xuyên suốt từ cấp trên [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04].

b) Nhà trường rất chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương, tạo được mối quan hệ tốt với nhân dân Khu phố (địa bàn trường trú đóng), phát huy được sự ủng hộ nhiệt tình, tích cực của các tổ chức, đoàn thể, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh bằng nhiều hoạt động như: phối hợp với Đoàn Phường 7 trong việc tổ chức cho học sinh sinh hoạt các ngày lễ lớn, thăm các địa chỉ đỏ trên địa bàn phường, viếng đài tưởng niệm Phường 16, để giáo dục học sinh truyền thống: “Uống nước nhớ nguồn”, sinh hoạt dã ngoại, hội trại, hội thao, tổ chức các sân chơi, rèn luyện cho học sinh kỹ năng giao tiếp và thực hiện môi trường học thân thiện, học sinh tích cực. Phối hợp với Phường đội để giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo công trường sạch đẹp an toàn, đảm bảo an ninh trường học. Phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 7, thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.3-08].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền Phường 7 nhưng sự phối hợp với các tổ chức, cá nhân chưa thật hiệu quả [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương nhằm thực hiện các kế hoạch, nội dung trong công tác giáo dục học sinh.

Trường huy động được nguồn lực tự nguyện từ cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân để xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất của trường.

3. Điểm yếu:

Công tác huy động các nguồn lực tự nguyện từ cha mẹ học sinh còn hạn chế do hoàn cảnh kinh tế của gia đình học sinh còn nhiều khó khăn, chủ yếu là lao động và người Hoa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025, Chi hội Khuyến học nhà trường tiếp tục huy động có hiệu quả các nguồn lực để chăm lo tốt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường, các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường chăm lo cho giáo dục, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động có hiệu quả, theo đúng quy định; Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình tham gia, quan tâm đến các hoạt động giáo dục của trường.

- Trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương nhằm thực hiện các kế hoạch, nội dung trong công tác giáo dục học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

- Còn khoảng 10% Ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc nên chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp.

- Công tác huy động nguồn lực tự nguyện từ cha mẹ học sinh còn hạn chế do hoàn cảnh kinh tế của gia đình học sinh còn nhiều khó khăn, chủ yếu là lao động và người Hoa.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Để có được một kết quả giáo dục tốt, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường phải thực hiện việc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn một cách cụ thể. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc nội dung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, thực hiện đúng các quy chế chuyên môn. Hoạt động giáo dục trong trường được triển khai đến mỗi giáo viên trong từng năm học theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11. Bên cạnh đó, nhà trường luôn tạo điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường.

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục khác bên ngoài nhà trường cùng tham gia. Bên cạnh đó, trường quan tâm đến việc rèn luyện cho học sinh về giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thông qua các tiết dạy và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*

b) *Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*

c) *Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch công tác giáo dục tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể cho năm học, tháng, tuần, đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục của trường đảm bảo trên 98% giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; ngoài giáo dục về văn hóa, trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật, tin học, tiếng Anh giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện bản thân. [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của trường đều được giải trình và được phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Trường thực hiện tốt công tác triển khai, phổ biến những thông tin, nội dung, văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nắm và thực hiện tốt [H1-1.2-04]; [H1-1.3-08]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.6-04]

b) Tất cả các nội dung quan trọng có liên quan như kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn, văn bản hướng dẫn... đều được công khai và niêm yết trên bảng thông báo, trên trang web của trường để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên có thể theo dõi. Ngoài ra, những nội dung có liên quan đến công tác giáo dục học sinh cũng được thông tin đến cha mẹ học sinh biết để cùng nhà trường phối hợp thực hiện [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường luôn thông tin kịp thời, công khai những nội dung có liên quan đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh được biết, phối hợp cùng thực hiện.

3. Điểm yếu:

Còn dưới 02% số học sinh chưa đảm bảo giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học, hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm tiếp tục duy trì việc thông tin, phổ biến những nội dung mới đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

Trong các hoạt động, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, cán bộ quản lý thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong khi thực hiện nhiệm vụ để đạt 100% giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thực hiện tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định; đảm bảo mục tiêu dạy học và có thể hiện rõ trên thời khóa biểu năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Giáo viên dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức và kỹ năng. Trường tổ chức triển khai cho toàn thể giáo viên trực tiếp giảng dạy vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mới để đáp ứng khả năng nhận thức và phát triển của học sinh. [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo đúng các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: những hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; tư vấn, hướng dẫn, động viên học sinh; nhận xét định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của học sinh tiểu học [H1-1.5-01]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

a) Trong hoạt động giáo dục trường luôn nhắc nhở giáo viên quan tâm đến từng đối tượng học sinh, đánh giá học sinh một cách toàn diện. Từ đó, trường có thể đưa ra biện pháp giáo dục học sinh phù hợp và đạt kết quả tốt nhất [H1-1.1-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Với mục đích giáo dục học sinh toàn diện, trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và rèn luyện học sinh gặp khó khăn trong học tập. Phó hiệu trưởng chỉ đạo cho các tổ khối xây dựng kế hoạch rèn luyện học

sinh gặp khó khăn trong học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; phối hợp cùng cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em [H5-5.2-04].

Mức 3:

Trên cơ sở kết quả đạt được, trường thực hiện việc đánh giá những mặt đạt được, hạn chế còn tồn tại để từ đó đề ra các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Trường xây dựng thời khoá biểu, tổ chức dạy học đúng, đủ theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình, đặc điểm của trường; thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh.

Toàn thể giáo viên trực tiếp giảng dạy vận dụng tốt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mới.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có các giải pháp thiết thực, cụ thể để nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể, gắn với tình hình thực tế của đơn vị, khuyến khích học sinh tham gia các hội thi năng khiếu nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của nhà trường.

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, phó hiệu trưởng tiếp tục triển khai, phổ biến cho giáo viên nội dung, kế hoạch giáo dục; chú ý đến đối tượng học sinh có năng khiếu và học sinh còn gặp khó khăn trong học tập; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổ chức hội thi thiết kế bài giảng điện tử; phân công giáo viên tin học cùng các giáo viên trẻ giúp đỡ giáo viên lớn tuổi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, Hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục khác nhằm tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện. Các kế hoạch giáo dục đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động phong phú với nhiều hình thức đa dạng và phù hợp với lứa tuổi học sinh như kỹ năng sống, hội thao thể thao học sinh, hội trăng rằm, hội xuân, giáo dục vệ sinh răng miệng, kể chuyện theo sách, văn nghệ, vẽ tranh, sinh hoạt ngoại khóa,...[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

c) Các hoạt động giáo dục không thu phí đều thông báo rộng rãi và thu hút tất cả học sinh tham gia, Tuy nhiên một số hoạt động cần sự hỗ trợ kinh phí từ phụ huynh thì chỉ thu hút 70% số lượng học sinh đăng kí tham gia. [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Qua các hoạt động, học sinh được tạo cơ hội rèn luyện nhằm hình thành kỹ năng cho bản thân. Các hoạt động do trường tổ chức đem lại nhiều hiệu quả giúp

học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp [H1-1.1-02]; [H5-5.3-07].

Mức 3:

Trường thành lập các câu lạc bộ thu hút học sinh tham gia như câu lạc bộ bóng đá, bóng rổ, bóng ném, cầu lông Từ đó, nhà trường giúp học sinh rèn luyện kĩ năng, hình thành kĩ xảo. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh:

Trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá, giáo dục trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu:

Chưa đảm bảo 100% học sinh tham gia các hoạt động giáo dục có thu phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học, phó hiệu trưởng hướng dẫn, triển khai các bộ phận xây dựng và thực hiện chương trình, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh tham gia, rèn luyện và chú ý hơn đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các mạnh thường quân trong lớp hỗ trợ kinh phí để tạo điều kiện cho 100% học sinh của lớp được tham gia các hoạt động giáo dục có thu phí.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công
b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất

95%

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất

98%

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học; tuyên truyền để cha mẹ đưa con ra lớp đúng độ tuổi. Qua việc phối hợp trên, trường đã nắm được cụ thể về số liệu, thông tin phổ cập giáo dục trên địa bàn để đưa ra biện pháp thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04];[H5-5.4-05].

b) Trường kết hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động học sinh đúng độ tuổi đi học với tỷ lệ luôn đạt là 100% [H1-1.1-03]. Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập Ban tuyển sinh theo từng năm học. Tuy nhiên, do trường xây dựng hơn 60 năm nên đã xuống cấp, một số hạng mục không theo chuẩn qui định nên một số phụ huynh đã không cho con em nhập học tại trường. Tuy nhiên việc phối hợp với địa phương trong việc vận động một số học sinh đúng độ tuổi vào lớp một còn gặp nhiều khó khăn do học sinh thuộc diện gia đình giải tỏa đền bù đã dời chỗ ở nhưng vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa phương [H5-5.4-02].

c) Trường thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo quy định, khoa học và đầy đủ [H1-1.4-13]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H1-1.1-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đảm bảo là 100% [H1-1.1-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ cùng địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

3. Điểm yếu:

Việc vận động học sinh đúng độ tuổi vào lớp một còn gặp nhiều khó khăn do một số gia đình học sinh đã dời chỗ ở nhưng vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nắm bắt thông tin học sinh và phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để có biện pháp hỗ trợ để ngăn tình trạng học sinh bỏ học. Hiệu trưởng phối hợp với địa phương rà soát tình hình, số liệu học sinh tuyển sinh đầu cấp, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường tiếp tục phối hợp UBND phường 7 kiến nghị Phòng GDĐT, Ban QLĐTXDCT, Ủy ban nhân dân quận sớm xây trường mới nhằm thu hút học sinh tham gia học tại trường và đảm bảo 100% học sinh đúng độ tuổi ra lớp.

Thường xuyên quan tâm, duy trì tốt công tác chăm lo và hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học vì nghèo khó.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Vẫn còn học sinh lưu ban trong từng năm học.

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Lưu ban	05/548 = 0,91%	05/548 = 0,91%	07/538 = 1,3%	06/549 = 1,09%	08/485 = 1,23%

Tỷ lệ học sinh đánh giá hoàn thành luôn đạt trên 98% [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01].

Số liệu	Năm học 2021-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
---------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Số liệu	Năm học 2021-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Học sinh đánh giá hoàn thành chương trình lớp học/ tổng số học sinh	452./458 = 98,688%	443./448 = 99,88%	435./442 = 98,41%	394./400 =98,5%	398/406 =98,02%

b) Trong 05 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của trường luôn đảm bảo trên 90,6% [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99,19 %	91%	90,63%	95,97%	96,2%

c) Trường không có trường hợp học sinh quá 14 tuổi đang theo học tại trường [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Từ bảng mô tả số liệu học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường trong 5 năm học vừa qua cho thấy: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 98% [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01].

b) Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo trên 91% [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 98% [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chưa đảm bảo là 100% vì có học sinh lưu ban ở những năm học trước, các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

3. Điểm yếu:

Trong từng năm học trường còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chưa đảm bảo 100% vì có học sinh lưu ban ở những năm học trước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, phó hiệu trưởng hướng dẫn tổ trưởng chuyên môn triển khai giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

- Kế hoạch giáo dục của trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện; tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

- Trường xây dựng thời khoá biểu, tổ chức dạy học đúng, đủ theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình, đặc điểm của trường; thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh.

- Trường phối hợp chặt chẽ cùng địa phương tổ chức điều tra, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 trên địa bàn phường luôn đảm bảo 100%.

Điểm yếu cơ bản:

- Việc vận động học sinh đúng độ tuổi vào lớp một còn gặp nhiều khó

khăn do một số gia đình học sinh đã dời chỗ ở nhưng vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa phương.

- Trường còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chưa đảm bảo 100% vì có học sinh lưu ban ở những năm học trước.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích. Đội ngũ quản lý có năng lực lãnh đạo tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tín trong hội đồng sư phạm. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Cơ sở vật chất khang trang; trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 34 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Phạm Văn Hai, Quận 11 tự đánh giá như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1	: 24/24	tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1	: 00/24	tỷ lệ: 00%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2	: 16/23	tỷ lệ: 69,56%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2	: 07/23	tỷ lệ: 30,43%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3 : 07/16 tỷ lệ: 43,75%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3 : 09/16 tỷ lệ: 56,25%
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Phạm Văn Hai.: Mức 1.
- Trường Tiểu học Phạm Văn Hai đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Hiền

Phần IV
PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Báo cáo tổng kết	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Văn kiện đại hội Chi bộ	Nhiệm kì 2022-2024 Nhiệm kì 2024-2027	Bí thư	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định Thành lập Hội đồng trường.	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 11	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				về kiện toàn Hội đồng Trường Tiểu học Phạm Văn Hai		
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Biên bản họp Hội đồng trường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y ban chấp hành Công đoàn. Danh sách công đoàn viên trường	Nhiệm kỳ 2017-2022; 2022-2027	Công đoàn	Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y ban chấp hành Chi đoàn Danh sách đoàn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023,	Chi đoàn	Chi đoàn

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			viên chi đoàn	2023-2024		
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội. Quyết định thành lập Sao nhi đồng Hồ Chí Minh	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hội đồng đội	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.3-04]	Danh sách chi hội khuyến học nhà trường.	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo của Công đoàn trường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Ban Chấp hành Công đoàn	Công đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Báo cáo của Chi đoàn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Ban Chấp hành Chi đoàn	Chi đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định chuẩn y Chi ủy Chi bộ Trường Tiểu học Phạm Văn	Quyết định số - 147/QĐ/ĐU ngày 30	Đảng ủy Phường 4	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			Hai	tháng 11 năm 2024		
	8	[H1-1.3-08]	Biên bản sinh hoạt Chi bộ	Nhiệm kì 2021-2023 Nhiệm kì 2023-2025	Chi bộ	Cấp uỷ
	9	[H1-1.3-09]	Nghị quyết lãnh đạo chỉ đạo của chi bộ	Nhiệm kì 2021-2023 Nhiệm kì 2023-2025	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	10	[H1-1.3-10]	Quyết định đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng	Nhiệm kì 2021-2023 Nhiệm kì 2023-2025	Đảng uỷ Phường 4	Cấp uỷ
	11	[H1-1.3-11]	Hình ảnh hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổng Phụ trách	Liên đội
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 28/12/2022; Quyết định số 41 /QĐ-UBND ngày 10/01/2023	Ủy ban nhân dân Quận 11	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công tổ chuyên môn và tổ văn phòng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023,	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				2023-2024		
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học của tổ chuyên môn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn
	6	[H1-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học tổ văn phòng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng tổ văn phòng	Tổ trưởng tổ văn phòng
	7	[H1-1.4-07]	Biên bản họp tổ chuyên môn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	8	[H1-1.4-08]	Biên bản họp tổ văn phòng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng tổ văn phòng	Tổ trưởng tổ văn phòng
	9	[H1-1.4-09]	Sổ bồi dưỡng chuyên môn giáo viên	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên
	10	[H1-1.4-10]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	11	[H1-1.4-11]	Hồ sơ chuẩn nghề nghiệp giáo viên	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	12	[H1-1.4-12]	Biên bản kiểm tra tài chính	Năm 2020, Năm 2021, Năm 2022, Năm 2023	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	13	[H1-1.4-13]	Biên bản kiểm tra hồ sơ học vụ	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	14	[H1-1.4-14]	Hồ sơ đánh giá công chức, viên chức	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	15	[H1-1.4-15]	Hình ảnh sinh hoạt chuyên đề chuyên môn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ theo dõi chất lượng giáo dục. Bảng tổng hợp chất lượng giáo dục	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H1-1.5-03]	Biên bản bầu Ban cán sự lớp	2019-2020, 2020-2021,	Giáo viên	Giáo viên

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				2021-2022, 2022-2023, 2023-2024		
	4	[H1-1.5-04]	Sổ chủ nhiệm giáo viên	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Sổ phổ cập giáo dục tiểu học	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	4	[H1-1.6-04]	Sổ nghị quyết họp Hội đồng sư phạm nhà trường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023,	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				2023-2024		
	5	[H1-1.6-05]	Hình ảnh chương trình PMIS	Thực tế vào thời điểm kiểm định trong năm học 2024-2025	Văn thư	Văn thư
	6	[H1-1.6-06]	Sổ khen thưởng các hoạt động	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản; Sổ theo dõi công cụ, dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng	2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Sổ công văn đến	2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Văn thư	Văn thư
	9	[H1-1.6-09]	Sổ công văn đi	2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Văn thư	Văn thư
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023,	Ban Chấp hành Công đoàn	Ban Chấp hành Công đoàn

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				2023-2024		
		[H1-1.6-11]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
		[H1-1.6-12]	Biên bản thanh lý tài sản	Năm 2022, 2023	Kế toán	Kế toán
		[H1-1.6-13]	Hình chụp trang thông tin điện tử trường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ hợp đồng, tuyển dụng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch chuyên môn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Báo cáo Sơ kết Học kì I	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Báo cáo tổng kết công tác Kiểm tra nội bộ	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Bằng khen, giấy khen các thành tích đạt được của nhà trường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Công đoàn	Công đoàn
Tiêu chí	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện quy chế dân	2019-2020, 2020-2021,	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.9			chủ cơ sở	2021-2022, 2022-2023, 2023-2024		
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án chữa cháy Phương án cứu nạn cứu hộ	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch về việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm. Kế hoạch về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay, chân miệng.	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế
	5	[H1-1.10-05]	Quy chế phối hợp an ninh trật	2019-2020, 2020-2021,	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			tự tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường	2021-2022, 2022-2023, 2023-2024		
	6	[H10-1.10-6]	Hợp đồng cung cấp thực phẩm, giấy phép đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Y Tế
	7	[H10-1.10-07]	Hợp đồng cung cấp nước uống	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Y Tế
	8	[H1-1.10-08]	Kế hoạch tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh học đường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Y tế	Y tế
	9	[H1-1.10-09]	Hồ sơ khám sức khỏe của học sinh	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Y tế	Y tế
Tiêu chí	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Thời điểm đánh giá	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
2.1	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Giấy chứng nhận các lớp bồi dưỡng, tập huấn của cán bộ quản lý	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Quyết định phân công Tổng phụ trách	Quyết định số /QĐ-PVH ngày tháng 08 năm 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Bảng phân công giáo viên dạy bộ môn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Bảng xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Quyết định phân công nhân sự nhà trường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H2-2.3-02]	Bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên văn thư - thủ quỹ, kế toán, thư viện - thiết bị - y tế	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	3	[H2-2.3-03]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm (Nghị định 90/2020/NĐ-CP)	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh các lớp có thông tin về năm sinh	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	2	[H2-2.4-02]	Thống kê phẩm chất, năng lực học sinh	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.1	1	[H1-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 11	Kế toán
	2	[H3-3.1-02]	Ảnh chụp khuôn viên trường	Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	3	[H3-3.1-03]	Danh mục thiết bị luyện tập thể thao	Đến tháng 12/2024	Thư viện- Thiết bị	Giáo viên giáo dục thể chất
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Bản vẽ xây dựng, bản vẽ sửa trường	Năm 2020	Kế toán	Kế toán
	2	[H3-3.2-02]	Biên bản kiểm kê tài sản	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	3	[H3-3.2-03]	Sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện- Thiết bị	Thư viện- Thiết bị

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh bố trí bàn ghế, tủ, bảng trong các phòng học.	Tháng 9/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	5	[H3-3.2-05]	Hình chụp phòng Hành chánh, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Bảo vệ	Tháng 9/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh nơi để xe giáo viên, nhân viên	Tháng 9/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	7	[H3-3.2-07]	Hình chụp khu nhà vệ sinh giáo viên	Tháng 12/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	8	[H3-3.2-08]	Hình chụp phòng Thư viện, Thiết bị, Truyền thông, Đội, Y tế	Tháng 12/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	9	[H3-3.2-09]	Hình chụp khu nhà vệ sinh học sinh.	Tháng 09/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	10	[H3-3.2-10]	Hình chụp cổng trường, tường bảo vệ	Tháng 09/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	11	[H3-3.2-11]	Hình chụp sân chơi, sân tập	Tháng 12/2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Biên bản lắp đồng hồ nước, chứng từ thanh toán tiền nước sinh hoạt	Đến thời điểm đánh giá	Công ty cấp nước Phú Hoà Tân	Kế toán
	2	[H3-3.3-02]	Biên bản kiểm tra đồng hồ điện, chứng từ thanh toán tiền điện	Tháng 12/2024	Công ty điện lực Phú Thọ	Kế toán, Văn thư
	3	[H3-3.3-03]	Hình chụp hệ thống, thiết bị phòng cháy chữa cháy	Đến thời điểm đánh giá	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	4	[H3-3.3-04]	Hình chụp tủ điện nơi đặt tổng nguồn Internet, các nơi đặt thiết bị thu phát tín hiệu wifi Hoá đơn lắp đặt, sửa chữa hệ thống Internet	Tháng 9/2022	Kế toán, Tổng phụ trách	Kế toán, Tổng phụ trách
	5	[H3-3.3-05]	Hình chụp nơi tập kết rác sinh hoạt, nơi đặt thùng rác Hợp đồng rác sinh hoạt	Năm 2022, 2023, 2024	Kế toán, Tổng phụ trách	Kế toán, Tổng phụ trách

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H3-3.3-06]	Danh mục thiết bị dạy học của nhà trường (Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT).	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	7	[H3-3.3-07]	Sổ mượn đồ dùng dạy học của giáo viên.	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	8	[H3-3.3-08]	Chứng từ sửa chữa cơ sở vật chất các năm học	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, Tháng 11/2023	Kế toán	Kế toán
	9	[H3-3.3-09]	Danh mục đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm Hình ảnh hội thi giáo viên tự làm đồ dùng dạy học	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	10	[H3-3.3-10]	Sổ theo dõi, quản lý sách Danh mục sách báo, tài liệu trong thư viện.	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện	Thư viện

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	11	[H3-3.3-11]	Kế hoạch hoạt động thư viện Nội quy thư viện	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	12	[H3-3.3-12]	Danh mục sách báo, tài liệu được bổ sung cho thư viện nhà trường.	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	13	[H3-3.3-13]	Giấy chứng nhận danh hiệu thư viện trường tiên tiến	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Văn kiện Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh.	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H4-4.2-01]	Danh sách phụ huynh học sinh	2019-2020, 2020-2021,	Hội khuyến	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				2023-2024		
	4	[H5-5.2-04]	Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, rèn luyện học sinh chưa hoàn thành nội dung môn học của Phó hiệu trưởng và Tổ chuyên môn	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Các kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Công đoàn	Công đoàn
	4	[H5-5.3-04]	Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục về truyền thống Cách	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023,	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			mạng, truyền thống Liên Đội	2023-2024		
	5	[H5-5.3-05]	Kế hoạch thực hiện chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	6	[H5-5.3-06]	Hình ảnh tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	7	[H5-5.3-07]	Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 1 hàng năm	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
4.2			tham gia quỹ khuyến học	2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	học	
	2	[H4-4.2-02]	Danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhận học bổng, quà Tết	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổng phụ trách	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn hàng năm	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch giảng dạy của tổ, khối	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.2-02]	Thời khóa biểu	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Hệ thống quản lý giáo dục (công điện tử)	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023,	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số thứ tự	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn , quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh tổ chức "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	4	[H5-5.4-04]	Hồ sơ học sinh khuyết tật học hòa nhập	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	5	[H5-5.4-05]	Danh sách học sinh chuyển đi, chuyển đến	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Thống kê kết quả học sinh cuối năm	2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

